

BIỂU TỔNG HỢP CÁC GCNQSD ĐẤT GHI UBND HUYỆN THANH OAI CẤP NĂM 2002-2003 VỊ TRÍ THỪA ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG ĐÚNG VỚI THỪA ĐẤT TRÊN GCN VÀ TRÊN BẢN ĐỒ, SỐ MỤC KẾ THỂ HIỆN LÀ ĐẤT THỎ CƯ, T, TC
NHƯNG KHÔNG LƯU GIỮ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH CẤP GCNQSD ĐẤT

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /05/2025 của UBND phường Phú Lâm)

Đơn vị diện tích: m².

TT	Thông tin ghi trong GCNQSD đất								QĐ cấp GCNQSDĐ của UBND huyện Thanh Oai	Số thứ tự trong sổ theo dõi cấp GCN	Đối chiếu thông tin ghi trong GCNQSD đất với bản đồ, số mục kê					Dạng nhậm lần, sai sót thông tin	Đối chiếu thông tin thửa đất trên hệ thống bản đồ, số mục kê, thông tin quy hoạch theo kết quả trích đo thửa đất (VN2000)								Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Ngày, tháng, năm lấy ý kiến khu dân cư	Ngày, tháng, năm niêm yết	Ghi chú
	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Ngày cấp GCN QSD đất	Số GCN	Số vào sổ GCN			Chủ sử dụng đất	Tổng diện tích	Trong đó				Tờ bản đồ, năm lập bản đồ, số mục kê	Chủ sử dụng đất	Tổng diện tích	Trong đó			Tờ bản đồ, năm lập bản đồ, số mục kê	Thông tin quy hoạch				
													Đất ở	Vườn tạp	Khác					Đất ở	Vườn tạp	Khác						
1	Phạm Thị Sánh (đã chết)	Tổ 1	146B	02	162,0	6/9/2002	U 040834		Không có QĐ kèm theo danh sách		Nguyễn Thị Sánh	341	200	141		Thửa đất 146, tờ bản đồ 2 cư, năm 1997, loại đất TC												Ông Nguyễn Minh Trường - Là người kê khai
2	Nguyễn Đình Trinh (đã chết)	Tổ 1	320	02	545,9	6/9/2002	S 234943		Không có QĐ kèm theo danh sách		Nguyễn Đình Trinh	630	200	430		Thửa đất 320, tờ bản đồ 2 cư, năm 1997, loại đất TC, VT												Ông Nguyễn Minh Trường - Là người kê khai
3	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổ 2	286,292	22	76,9	23/9/2020	CX 647345	CS-HĐO 33862	Không có QĐ kèm theo danh sách		Nguyễn Hoàng Trầm	394	200	194		Thửa đất 214, tờ bản đồ 2 cư, năm 1997, loại đất TC,VT												Thửa đất này được tách từ thửa đất 214, tờ 02, diện tích 394m2, chủ sử dụng Đặng Thị Duyên do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 06/9/2002, số Giấy chứng nhận số S 005547
4	Bùi Xuân Chiến	Tổ 5	238B	04	160,0	3/1/2013	BN 275867	CH-01033	Không có QĐ kèm theo danh sách		Bùi Văn Chữ	779	200	579		Thửa đất 238, tờ bản đồ 4 cư, năm 1997, loại đất TC,VT												Thửa đất này được tách từ thửa đất 238, tờ 04, diện tích 809m2, chủ sử dụng là Bùi Văn Chữ do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 06/9/2002, số Giấy chứng nhận số U 040822

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /05/2025 của UBND phường Phú Lãm)

Đơn vị diện tích: m²[illegible]

BIỂU TỔNG HỢP CÁC GCNQSD ĐẤT GHI UBND HUYỆN THANH OAI CẤP NĂM 2002-2003 KHÔNG CÓ TRONG QUYẾT ĐỊNH CẤP GCNQSD ĐẤT, KHÔNG CÓ TRONG SỔ THEO DÕI CẤP GCNQSD ĐẤT; THÔNG TIN TRÊN GCNQSD ĐẤT KHÔNG ĐÚNG VỚI HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH, VỊ TRÍ THỪA ĐẤT THỰC TẾ KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THỜ CƯ

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /05/2025 của UBND phường Phú Lãm)

Đơn vị diện tích: m²

[illegible]

BIỂU TỔNG HỢP CÁC GCNQSD ĐẤT GHI UBND HUYỆN THANH OAI CẤP NĂM 2002-2003 CÓ TRONG QUYẾT ĐỊNH CẤP GCNQSD ĐẤT, TRONG SỔ THEO DÕI CẤP GCNQSD ĐẤT, VỊ TRÍ ĐẤT TRÊN SỔ MỤC KÊ, BẢN ĐỒ KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THỔ CƯ, T, TC NHƯNG ĐÃ ĐƯỢC UBND HUYỆN THANH OAI XỬ LÝ CẤP GCNQSD ĐẤT Ớ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1966/2001/QĐ-UB NGÀY 23/11/2001 CỦA UBND TỈNH HÀ TÂY VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ XỬ LÝ MỘT SỐ VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI ĐỀ CẤP GCNQSD ĐẤT HOẶC ĐÃ ĐƯỢC UBND HUYỆN THANH OAI CÓ QUYẾT ĐỊNH CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT SANG ĐẤT ỜNHƯNG THÔNG TIN THỬA ĐẤT KHÔNG ĐÚNG VỚI HỆ THỐNG BẢN ĐỒ, SỔ MỤC KÊ VÀ KHÔNG XÁC ĐỊNH ĐƯỢC VỊ TRÍ THỬA ĐẤT

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /05/2025 của UBND phường Phú Lâm)

Đơn vị diện tích: m2

TT	Thông tin ghi trong GCNQSD đất								QĐ cấp GCNQSD Đ của UBND huyện Thanh Oai	Số thứ tự trong sổ theo dõi cấp GCN	Đối chiếu thông tin ghi trong GCNQSD đất với bản đồ, sổ mục kê					Đối chiếu thông tin thửa đất trên hệ thống bản đồ, sổ mục kê, thông tin quy hoạch theo kết quả trích đo thửa đất (VN2000)								Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Ngày, tháng, năm lấy ý kiến khu dân cư	Ngày, tháng, năm niêm yết	Ghi chú
	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Ngày cấp GCN QSD đất	Số GCN	Số vào sổ GCN			Chủ sử dụng đất	Tổng diện tích	Trong đó			Tờ bản đồ, năm lập bản đồ, sổ mục kê	Chủ sử dụng đất	Tổng diện tích	Trong đó			Tờ bản đồ, năm lập bản đồ, sổ mục kê	Thông tin quy hoạch				
													Đất ở	Vườn tạp	Khác				Đất ở	Vườn tạp	Khác						
1	Phạm Văn Hữu	Tổ 5	178-6A7	3C	34,0	16/01/2018	CM 080289	CS-HDO 15474	QĐ 712 QĐ/UB ngày 06/11/2003		Hộ gia đình nhận khoán	1651			1651	Thửa đất 178, tờ bản đồ 3 canh, năm 1997, loại đất 2L											
2	Trần Ngọc Anh Vũ Kim Loan	Tổ 5	178-6A1	3C	32,9	16/01/2018	CM 080283	CS-HDO 15480	QĐ 712 QĐ/UB ngày 06/11/2003		Hộ gia đình nhận khoán	1651			1651	Thửa đất 178, tờ bản đồ 3 canh, năm 1997, loại đất 2L											ông Nguyễn Đăng Anh Tuấn - Là người nhận chuyển nhượng kê khai
3	Nguyễn Đăng Huân Nguyễn Thị Huyền	Tổ 5	98	38	30,0	02/10/2024	DO 678671	CN 10	QĐ 712 QĐ/UB ngày 06/11/2003		UB xã	670			670	Thửa đất 326, tờ bản đồ 4 cư, năm 1997, loại đất Ao xã											Được tách ra từ thửa đất số 326, tờ bản đồ 04, diện tích 670m2, chủ sử dụng Bùi Thanh Sơn, được UBND huyện Thanh Oai cấp GCN QSD đất số S 324333
4	Bùi Thế Ngọc Đỗ Thị Hoa	Tổ 5	99	38	31,8	02/10/2024	DO 678672	CN 11	QĐ 712 QĐ/UB ngày 06/11/2003		UB xã	670			670	Thửa đất 326, tờ bản đồ 4 cư, năm 1997, loại đất Ao xã											
5	Bùi Duy Đồng Nguyễn Thị Tín	Tổ 5	386	34	30,0	29/11/2024	DP 990880	CN45	QĐ 712 QĐ/UB ngày 06/11/2003		UB xã	670			670	Thửa đất 326, tờ bản đồ 4 cư, năm 1997, loại đất Ao xã											
6	Trịnh Xuân Vinh Trịnh Thị Chiến	Tổ 5	177A+17 8B7	3C	32,0	04/01/2018	CM 436163	CS-HDO 15157	QĐ 712 QĐ/UB ngày 06/11/2003		Hộ gia đình nhận khoán	1418 1651			1418 1651	Thửa đất 177, 178, tờ bản đồ 3 canh, năm 1997, loại đất 2 lúa											